

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/HS - ST  
Ngày 24 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trường

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Giáp Huy Tường và bà Nguyễn Thị Lại.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 07/8/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 17/8/2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vi Văn C**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12
- Con ông: Vi Văn N.
- Con bà: Đàm Thị L.
- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.
- Vợ: Lương Thị C, sinh năm 1990 (đã ly hôn).
- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: Tại bản án số 80/2015/HSST ngày 19/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/7/2015; chấp

hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2016, chấp hành xong phần dân sự ngày 02/3/2016.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ- C an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1982. Chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Vi Văn P, sinh năm 1988. Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Văn Quang, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1996. Chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, Vi Văn C- sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn quen biết với chị Hoàng Thị Q- sinh năm 1982, trú tại thôn Nà Khoa, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn qua mạng xã hội facebook. Đến ngày 29/01/2023, C hẹn gặp và rủ chị Q sang phòng trọ của C ở tổ dân phố Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi và chị Q đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày 29/01/2023, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02 (xe C mượn của anh trai là Vi Văn P- sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) đến khu vực cây xăng Núi Hiếu ở xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đón chị Q về phòng trọ của C. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở chị Q về phòng trọ ở thôn Núi Hiếu, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về đến đoạn cầu Như Nguyệt, xã Q, huyện Việt Yên thì C nảy sinh ý định vay tiền của chị Q để mua ma túy sử dụng nên C đã điều khiển xe rẽ vào Khu C nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang không phải là đường về phòng trọ của chị Q. Lúc này, chị Q nói với C đường C vừa rẽ vào không phải là đường về phòng trọ của chị Q nhưng C vẫn tiếp tục điều khiển xe đi mục đích tìm đoạn đường vắng người để thực hiện ý định của mình. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường giáp bờ mương thoát nước của Khu C nghiệp Q thuộc địa phận thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì C dừng xe lại, xuống xe, còn chị Q vẫn ngồi trên xe xem điện thoại. C đứng phía sau chị Q dùng tay phải vòng từ sau gáy qua cổ bàn tay đặt vào vai trái chị Q, đồng thời nói “Còn tiền không cho vay một triệu đồng”, chị Q trả lời “Em làm gì có tiền, em còn định vay anh”. C nói tiếp “Anh nghiện, anh đang lên cơn vật đây”, tay phải của C vẫn vòng từ sau gáy qua cổ bàn tay đặt vào vai trái chị Q, kéo chị Q rời khỏi xe mô tô đi về phía bờ mương, khi đi được khoảng 05m đến bờ mương, C ép chị Q ngồi xuống cùng với C, tay phải C vẫn vòng vào cổ chị Q từ phía sau gáy để người chị Q sát vào người C và hỏi chị Q “Ở đây còn bao nhiêu tiền”, chị Q trả lời chỉ có 200.000 đồng và lấy từ trong ốp điện thoại 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng

đưa cho C. C dùng tay trái cầm tờ tiền đút vào túi đeo phía trước, tay phải vẫn vòng qua cổ chị Q, C tiếp tục yêu cầu chị Q phải vay đủ 1.000.000 đồng đưa cho C thì mới cho chị Q về, chị Q sợ phải dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, gọi zalo video cho bạn là chị Hoàng Thị H- sinh năm 1996, trú tại thôn Bản Cháu, xã Trùng Khánh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn hỏi vay tiền, chị H hỏi chị Q vay tiền để làm gì, do lo sợ bị người khác phát hiện nên C dùng tay trái giật điện thoại của chị Q và nói sẽ lấy điện thoại của chị Q để mang đi bán, chị Q không đồng ý và dùng tay giật lại điện thoại từ tay C nhưng không giật được, C tiếp tục nói “Mày có thích lấy lại không, tao bóp cổ mày chết”, làm chị Q sợ phải vùng đứng dậy, giằng co với C rồi bỏ chạy lên đường, vừa chạy vừa tri hô, C không đuổi theo chị Q và cầm theo chiếc điện thoại di động vừa cướp được lên lấy xe mô tô đi về phòng trọ, còn tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng chiếm đoạt của chị Q, C đã bị rơi tại ruộng nước trong lúc giằng co với chị Q.

Ngày 30/01/2023, chị Hoàng Thị Q đến Đồn C an Q trình báo về vụ việc, Đồn C an Q đã tiến hành xem xét dấu vết trên cơ thể chị Q xác định tại vị trí cổ phía trước phát hiện 02 vết xây xước phần mềm, ngoài da, không chảy máu. Cùng ngày, Đồn C an Q đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng tài liệu kèm theo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- C an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/01/2023, Vi Văn C đến C an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh- đen là điện thoại chiếm đoạt của chị Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02 cho Cơ quan điều tra.

Cùng ngày 30/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn C tại tổ dân phố Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi cướp tài sản.

Ngày 31/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, kết quả: Hiện trường được xác định tại bờ ruộng thoát nước của Khu C nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lấy cột điện ký hiệu 06/475E7.18 làm mốc, vị trí xảy ra vụ việc cách cột điện nêu trên 11,5m hướng từ trung tâm Khu C nghiệp đi đường gom dân sinh. Xem xét vị trí xảy ra sự việc thấy từ bờ ruộng xuống mép nước của ruộng có độ dốc khoảng 50 độ, dưới lòng ruộng có nhiều cây bèo phủ kín mặt. Tại vị trí trên lá bèo cách mép bờ ruộng 0,4m, cách vị trí xảy ra sự việc 1,7m hướng trung tâm Khu C nghiệp đi đường gom dân sinh phát hiện 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, ngoài ra không phát hiện gì thêm.

Cùng ngày 31/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Hoàng Thị Q nhận dạng trực tiếp đối tượng đã có hành vi cướp tài sản của chị Q ngày 29/01/2023. Kết quả chị Q nhận Vi Văn C là người có hành vi cướp tài sản của chị Q.

Ngày 02/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- C an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản xác định giá trị tài sản C chiếm đoạt của chị Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, có giá trị 2.500.000 đồng; 01 gói sim điện thoại Viettel có giá trị 25.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu cam có giá trị 10.000 đồng.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- C an huyện Việt Yên đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang giám định thương tích về tỷ lệ % và cơ chế hình thành thương tích của chị Hoàng Thị Q.

Tại Bản kết luận giám pháp y về thương tích số 1214/22/TgT ngày 17/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Hoàng Thị Q hiện tại là 0%, các thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 07/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị hại là chị Hoàng Thị Q diễn lại động tác, tư thế hành vi cướp tài sản của bị cáo Vi Văn C. Kết quả chị Q đã diễn tả được động tác, tư thế, diễn biến hành vi của C đã thực hiện để cướp tài sản của chị.

Ngày 23/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo Vi Văn C diễn lại động tác, tư thế hành vi cướp tài sản. Kết quả bị cáo C đã thực hiện được động tác, tư thế, diễn biến hành vi cướp điện thoại, số tiền 200.000 đồng của chị Q như lời khai tại Cơ quan điều tra.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh- đen là điện thoại của chị Q Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02, đăng ký xe mô tô đứng tên anh Vi Văn P- sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là anh trai của bị cáo Vi Văn C; quá trình điều tra xác định khi anh Phòng cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền C chiếm đoạt của chị Q nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với những đồ vật trên để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 23/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Vi Văn C về tội về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C từ 03 (Ba) năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Vi Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02,

Trả lại cho chị Hoàng Thị Q 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Vi Văn C nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra C an huyện Việt Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023, tại khu vực bờ mương thoát nước của Khu C nghiệp Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Vi Văn C đã có hành vi dùng tay phải vòng vào cổ từ phía sau gáy, bóp cổ, có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 2.735.000 đồng, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh đen, có giá trị 2.500.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại Viettel có giá trị 25.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu cam, có giá trị 10.000 đồng và số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vi Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo C theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú; nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, bồi thường xong phần dân sự và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt” và “Đầu thú” quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Q đã nhận lại được điện thoại và được gia đình bị cáo bồi thường thỏa đáng nên không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C, không xem xét giải quyết.

[6]. Về Vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92, màu xanh- đen là điện thoại của chị Q, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02, đăng ký xe mô tô đứng tên anh Vi Văn P- sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn là anh trai của bị cáo Vi Văn C; quá trình điều tra xác định khi anh Phòng cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần trả lại cho anh Phòng

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền C chiếm đoạt của chị Q nên cần trả lại cho chị Q.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn C 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vi Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Vi Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 101.02.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Q 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Vi Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Nhà tạm giữ C an huyện Việt Yên;
- VKSND huyện Việt Yên;
- C an huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Vp

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Trường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

